

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch công trình xây dựng 50 trường học số chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025)

Căn cứ Kế hoạch số 5230/KH-SGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai công trình xây dựng 50 trường học số chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025);

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Toàn Ngành giáo dục huyện Cần Giờ thi đua lập thành tích thiết thực chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

- Triển khai, thực hiện mô hình trường học số¹ đến tất cả các cơ sở giáo dục phổ thông trực thuộc huyện thực hiện xây dựng trường học số; chọn lựa 02 cơ sở giáo dục công lập (01 Trường Tiểu học và 01 Trường Trung học cơ sở) thực hiện công trình xây dựng 50 trường học số chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Yêu cầu

Các trường phổ thông trực thuộc huyện triển khai thực hiện Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến 2030, Kế hoạch số 2801/KH-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, thi đua xây dựng trường học số nhằm nâng cao chất lượng dạy học và quản lý trường học hiệu quả.

- Tất cả các cơ sở giáo dục phổ thông chủ động xây dựng và triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong dạy học theo định hướng mô hình trường học số; các cơ sở giáo dục được giao nhiệm vụ thực hiện công trình 50 trường học số tích

¹ Phụ lục hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo đính kèm.

cực triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường học số với kết quả, chất lượng tốt nhất chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong dạy học theo định hướng mô hình trường học số

Tất cả các cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện; tích cực thi đua xây dựng trường học theo mô hình trường học số do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai.

2. Thực hiện công trình 50 trường học số

Triển khai thực hiện mô hình Trường học số đến tất cả cơ sở giáo dục phổ thông trực thuộc huyện; chọn Trường Tiểu học Cần Thạnh 2 và Trường Trung học cơ sở Cần Thạnh đăng ký thực hiện công trình 50 trường học số chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

3. Giải pháp thực hiện

Triển khai mô hình Trường học số theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân huyện hỗ trợ nguồn lực, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

Các cơ sở giáo dục có kế hoạch tổ chức thực hiện và huy động nguồn lực để thi đua xây dựng trường học số lập thành tích chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

III. PHÂN CÔNG, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

Xây dựng kế hoạch triển khai các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện mô hình trường học số theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Đăng ký Trường Tiểu học Cần Thạnh 2 và Trường Trung học cơ sở Cần Thạnh thực hiện công trình 50 trường học số chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

Chủ động phối hợp với các phòng, ban có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện về công tác tổ chức, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số; đào tạo, bồi dưỡng phát triển học liệu số; kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để triển khai thực hiện mô hình trường học số.

Phối hợp Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện đề xuất, kiến nghị Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân Thành phố tuyên dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc qua phong trào thi đua xây dựng 50 trường học số theo Kế hoạch số 3818/KH-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2023 của

Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Phòng Nội vụ:

Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân huyện công tác tổ chức, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, quản lý, giáo viên nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số; đào tạo, bồi dưỡng phát triển học liệu số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục và đào tạo huyện; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện đề xuất, kiến nghị Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân Thành phố tuyên dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc qua phong trào thi đua xây dựng 50 trường học số theo Kế hoạch số 3818/KH-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân huyện kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để triển khai thực hiện mô hình trường học số tại các cơ sở giáo dục. Đặc biệt quan tâm Trường Tiểu học Cần Thạnh 2 và Trường Trung học cơ sở Cần Thạnh là 02 đơn vị đăng ký thực hiện công trình 50 trường học số chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

4. Các phòng, ban, đơn vị liên quan thuộc huyện: Có trách nhiệm phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trường học để thực hiện kế hoạch này.

5. Các cơ sở giáo dục:

Chủ động xây dựng kế hoạch thi đua thực hiện trường học số; tăng cường thông tin, tuyên truyền, phát động đến viên chức và người lao động tại đơn vị thi đua xây dựng trường học số; định kỳ (cuối học kỳ và cuối năm học) gửi báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Giáo dục và Đào tạo; Riêng Trường Tiểu học Cần Thạnh 2 và Trường Trung học cơ sở Cần Thạnh, đơn vị đăng ký thi đua thực hiện công trình 50 trường học số thực hiện báo cáo theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường trao đổi, học tập chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số. Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi dữ liệu trong quá trình quản lý và chuyển đổi số.

Có giải pháp hoàn thiện hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số, học liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh, đảm bảo các qui định về bản quyền; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ các nguồn:

- Ngân sách Thành phố phân bổ hàng năm cho ngành giáo dục và đào tạo

huyện Cần Giờ.

- Ngân sách từ nguồn vốn tập trung, nguồn vốn phân cấp, nguồn vốn xây dựng nông thôn mới để thực hiện việc sửa chữa, nâng cấp, xây dựng trường lớp theo quy hoạch; mua sắm tài sản, trang thiết bị dạy học hàng năm.

- Từ vốn tài trợ và các nguồn hợp pháp khác.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công trình xây dựng 50 trường học số chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025). Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;
- Thường trực Ủy ban nhân dân huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc huyện;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, H.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Xuân

PHỤ LỤC

Hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo

(kèm theo kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 10 năm 2023

Của Ủy ban nhân dân huyện)



1. Trường học số tại Thành phố Hồ Chí Minh là mô hình giáo dục sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông để nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục

Trường học số được triển khai sẽ giúp học sinh được tiếp cận với nguồn học liệu phong phú, đa dạng thông qua các thiết bị điện tử như máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh, ...

Ngoài ra, trường học số tại Thành phố giúp học sinh có cơ hội tương tác với giáo viên và bạn bè trong môi trường số.

Trường học số được triển khai tại Thành phố Hồ Chí Minh được triển khai dưới với hình thức kết hợp dạy học trực tiếp và trực tuyến, học sinh sử dụng phần mềm, ứng dụng CNTT và truyền thông để hỗ trợ việc tự học, học theo hướng dẫn tại nhà và học tập tại trường.

Trường học số tại Thành phố Hồ Chí Minh có các hoạt động dạy học hướng đến mục tiêu mang lại nhiều lợi ích cho người học. Cụ thể như:

- Nâng cao chất lượng dạy và học, giúp giáo viên và học sinh tiếp cận với nguồn học liệu phong phú, đa dạng và hiện đại; giúp giáo viên và học sinh tương tác với nhau một cách hiệu quả.

- Tăng cường tính cá thể hóa trong học tập, giúp giáo viên và học sinh thiết kế các hoạt động học tập phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng cá nhân.

- Mở rộng cơ hội học tập, giúp học sinh có cơ hội tiếp cận với giáo dục chất lượng cao.

Trường học số là trường học được đánh giá đạt từ Mức độ 2 trở lên theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ GDĐT ban hành.

2. Một số tiêu chí cơ bản trường học số tại Thành phố Hồ Chí Minh phấn đấu đạt được đến năm 2025

a) Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Có trên 50% giáo viên và cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng bổ sung nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số.

- Có trên 50% giáo viên của các cơ sở giáo dục được đào tạo, bồi dưỡng phát triển học liệu số.

b) Hoàn thiện và phát triển cơ sở dữ liệu và nội dung học liệu số tương tác

- Hình thành nền tảng số kết nối cơ sở dữ liệu ngành giáo dục Thành phố và cơ sở dữ liệu Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT); kho học liệu, tài nguyên số dùng chung phục vụ cho hoạt động dạy và học giai đoạn 2023-2025.

- Học liệu số được thực hiện và lưu trữ đảm bảo theo yêu cầu của Văn bản số 3005/SGDĐT-GDTrH và Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT của Sở GDĐT.

c) Hạ tầng, nền tảng và học liệu số

Đáp ứng việc thực hiện Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ GDĐT ban hành đạt từ Mức độ 2 trở lên.

d) Quản lý số và quản trị số

- Thực hiện số hóa quá trình học tập, kết quả học tập, văn bằng giáo dục nghề nghiệp của người học và kết nối, tích hợp dữ liệu lên môi trường số.

- Báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê được thực hiện trên môi trường số và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống cơ sở dữ liệu do Sở GDĐT qui định.

- Hệ thống cổng thông tin điện tử nhà trường kết nối hệ thống thông tin Ngành giáo dục thành phố đáp ứng yêu cầu công tác quản trị trường học và tăng cường tương tác với các lực lượng tham gia vào quá trình giáo dục.

- Có hệ thống thời khóa biểu; hệ thống sổ liên lạc điện tử; hệ thống quản lý tài chính, tài sản; hệ thống quản lý bán trú, nội trú; hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục; Kết nối hệ thống trung tâm điều hành giáo dục; kết nối hệ thống tuyển sinh; hệ thống thẻ thông minh; hệ thống quản lý thư viện; hệ thống khảo sát trực tuyến; hệ thống quản lý học tập LMS, LCMS; hệ thống hỗ trợ chấm kiểm tra; kho dữ liệu; ...

- Ứng dụng công nghệ AI; VR/ AR (triển khai các phòng thí nghiệm Vật lý và Hóa học,...);

- Ứng dụng IoT (cho phép tự động điểm danh và thông tin cho cha mẹ học sinh và học sinh;

- Xây dựng Thư viện điện tử theo yêu cầu của Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030”, phát triển sách điện tử,... phục vụ dạy học.

MÔ HÌNH CƠ SỞ GIÁO DỤC SỐ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Mục tiêu định hướng đến năm 2025)

1. Hiện trạng

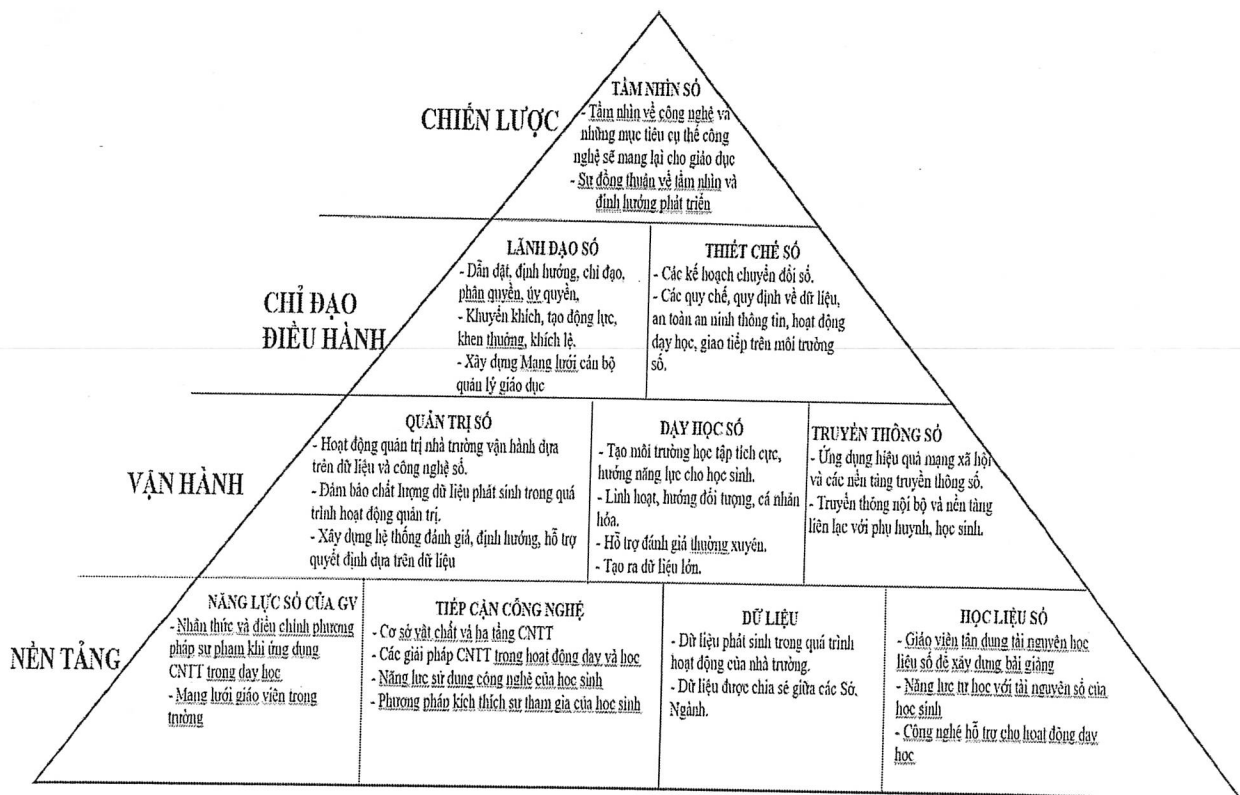
- Công nghệ thông tin đã tác động toàn diện và có sự tham gia sâu vào các hoạt động thường ngày. Mặc dù, hoạt động công nghệ thông tin của giáo viên và học sinh trong giai đoạn hiện nay được đánh giá là phổ biến và thường xuyên hơn so nhưng việc sử dụng các nền tảng và thiết bị số đa số phục vụ cho việc kết nối, giải trí, mua sắm nhiều hơn việc nghiên cứu phục vụ cho việc học tập trong nhà trường.

- Chương trình phổ thông 2018 được đánh giá là một chương trình hiện đại, có nhiều đổi mới, nổi bật là quan điểm giáo dục hướng đến năng lực học sinh. Từ quan điểm này phát sinh những yêu cầu về đổi mới phương pháp tổ chức dạy học, lấy học sinh làm trung tâm, phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, tự định hướng của học sinh. Công nghệ số vì thế trở thành một yếu tố bắt buộc để triển khai thành công Chương trình phổ thông 2018.

Vì lý do trên, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đề xuất mô hình Giáo dục số với mục tiêu đến năm 2025, có 50 cơ sở giáo dục phổ thông tiêu biểu trên địa bàn thành phố thực hiện mô hình này.

2. Mô hình Giáo dục số

Sở Giáo dục và Đào tạo dự kiến 50 cơ sở giáo dục phổ thông hoàn thiện mô hình Giáo dục số vào năm 2025 với 10 thành tố được phân chia thành 4 phạm vi như sau:



MÔ HÌNH GIÁO DỤC HỌC SỐ TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

2.1. Tầm Chiến lược

Tầm nhìn số: 100% lãnh đạo nhà trường và toàn thể cán bộ, giáo viên nắm được những định hướng, chính sách vĩ mô về chuyển đổi số từ tầm quốc gia đến địa phương và ngành; có kiến thức tổng thể về những thành quả công nghệ; những chủ thể tham gia vào lĩnh vực công nghệ giáo dục; có cái nhìn tổng thể về sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ, yêu cầu năng lực và nhu cầu học tập suốt đời từ đó xây dựng được tầm nhìn chiến lược định hướng cho kế hoạch trung hạn 2030 một cách phù hợp, đồng thuận cao và có tính kế thừa.

2.2. Phạm vi Chỉ đạo, Điều hành

- *Lãnh đạo số:* Lãnh đạo đơn vị có kiến thức về công nghệ, nắm rõ chính sách, có năng lực lãnh đạo, dân dốt, khuyến khích giáo viên, cán bộ thực hiện công việc trong bối cảnh công nghệ số được ứng dụng một cách toàn diện và sâu sắc. Công tác lãnh đạo tác động trực tiếp đến tinh thần, môi trường làm việc tại cơ sở giáo dục. Lãnh đạo đơn vị hiểu được tinh thần của giáo dục số để ủng hộ những khai phá mới trong công nghệ và phương pháp của giáo viên cũng như thực hiện những điều chỉnh phù hợp để nâng cao vai trò, cũng như hạn chế những mặt bất cập do công nghệ mang lại. Lãnh đạo bắt đầu bằng việc tìm hiểu nhu cầu học tập ứng với mô hình giáo dục số, tìm hiểu các mô hình và đặt mục tiêu có thể đo đạt được trong lộ trình 1-3 năm.

- *Thế chế số:* Dựa vào tầm nhìn chiến lược đã xác định trước, đơn vị xây dựng và triển khai trên thực tế các kế hoạch chuyển đổi số một cách hiệu quả, cụ thể; ban hành các quy chế, quy định về dữ liệu, an toàn an ninh thông tin, hoạt động dạy học, giao tiếp trên môi trường số; xây dựng các cơ chế đánh giá, chế tài, khen thưởng, khuyến khích hoạt động chuyển đổi số của đơn vị và từng cá nhân. Đơn vị xây dựng và triển khai cơ chế tài chính, thu chi phù hợp để hỗ trợ cho công tác chuyển đổi số.

2.3. Phạm vi Vận hành

- *Quản trị số:* đơn vị đảm bảo 100% các hoạt động quản trị nhà trường vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số. Hệ thống quản trị nhà trường hoạt động hiệu quả đảm bảo chất lượng dữ liệu phát sinh trong quá trình hoạt động đạt tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống” được liên thông, chia sẻ. Đơn vị xây dựng hệ thống đánh giá, định hướng, hỗ trợ quyết định dựa trên dữ liệu.

- *Dạy học số:* Ứng dụng công nghệ tương tác giúp nâng cao trải nghiệm học tập hợp tác và kết nối việc học của học sinh này với những học sinh khác, với cộng đồng và với thế giới; tạo môi trường học tập tích cực, hướng tới phát triển năng lực cho học sinh. Các hệ thống quản lý học tập được áp dụng công nghệ học liệu tương tác tạo ra những trải nghiệm học tập có thể tùy chỉnh tốc độ và lộ trình

phù hợp với nhu cầu của từng người học với năng lực, khả năng, trình độ khác nhau. Công nghệ học liệu tương tác hỗ trợ đánh giá thường xuyên một cách toàn diện và khách quan, hoạt động học tập được định danh thống nhất tạo ra dữ liệu lớn cho những hệ thống AI, Machine Learning.

- *Truyền thông số*: Mỗi cán bộ, giáo viên của đơn vị có kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và truyền thông đại chúng, cũng như truyền thông nội bộ. Tận dụng các nền tảng mạng xã hội và các nền tảng truyền thông kỹ thuật số khác để truyền thông, chia sẻ, phổ biến thông tin, ý kiến và tương tác giữa đồng nghiệp, phụ huynh, học sinh một cách an toàn, hiệu quả, dễ tiếp cận.

2.4. Cấp độ Nền tảng

- *Năng lực số của giáo viên*: bên cạnh những kiến thức, kỹ năng về công cụ, học liệu số, giáo viên cần tập trung đến khả năng tương tác với học sinh. Giáo viên có khả năng thay đổi vai trò của mình từ một người truyền tải kiến thức trở thành người hướng dẫn, đồng hành, tạo động lực cho học sinh. Giáo viên tích cực tham gia, đóng góp xây dựng cộng đồng chia sẻ những kiến thức, kỹ năng, tài liệu chuyên môn, học liệu số trên cộng đồng chuyên môn số. Cộng đồng mang yếu tố quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển chuyên môn của giáo viên.

- *Tiếp cận công nghệ*: nhà trường được đầu tư đầy đủ về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm chất lượng cao để giáo viên và học sinh có thể tiếp cận và sử dụng các giải pháp được triển khai một cách thuận lợi, trơn tru từ đó nâng cao năng lực số của học sinh, giáo viên, cán bộ, nhân viên nhà trường.

- *Dữ liệu*: cơ sở giáo dục là nguồn phát sinh dữ liệu cho cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành GDĐT và cũng là đối tượng sử dụng dữ liệu nhiều nhất cho các hoạt động quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá hàng ngày. Dữ liệu được liên thông, chia sẻ, định danh thống nhất; nhập liệu kịp thời, chính xác; cơ chế khai thác dữ liệu thông minh, hiệu quả là những yếu tố đơn vị cần đạt được.

- *Học liệu số*: đơn vị đảm bảo các đơn vị kiến thức của Chương trình phổ thông 2018 có học liệu được phân loại, chia sẻ trên nền tảng quản lý học liệu số. Học liệu số đảm bảo các yêu cầu về kiến thức, chuyên môn cũng như đáp ứng được những tiêu chí chất lượng học liệu số. Các công nghệ học liệu được áp dụng như công nghệ tương tác để tạo hứng thú và dẫn dắt học sinh học tập một cách tích cực, chủ động.

3. Nguồn lực thực hiện

- Nguồn dữ liệu có thể tạo ra giá trị, dữ liệu thứ cấp (được sinh ra từ các hành vi của người dùng) thường phải đủ lớn để có thể dùng để đánh giá, tư vấn

hay đề xuất thì mới có khả năng tạo ra được giá trị. Xây dựng phương án dữ liệu thống nhất và quy chế chia sẻ, khai thác dữ liệu để tạo ra nguồn lực từ dữ liệu.

- Thực hiện cơ chế xã hội hóa đối với những giải pháp công nghệ nâng cao phục vụ nhu cầu cá nhân hóa việc học tập hoặc nâng cao trải nghiệm học tập cá nhân.

4. Kết quả dự kiến đạt được

4.1. Đối với học sinh

- Học sinh có động lực nội tại để học hỏi, làm chủ việc học của chính mình, có khả năng tự quản lý và theo dõi việc học của mình một cách độc lập, có điều kiện để khám phá và duy trì sở thích ngoài chương trình giảng dạy.

- Học sinh được kết nối để liên tục học hỏi thông qua việc hợp tác với các học sinh khác, với cộng đồng thế giới và với nhiều nguồn thông tin trực tuyến và ngoại tuyến.

- Học sinh có khả năng tận dụng công nghệ để học tập, tìm, tra cứu thông tin, tự tư duy, suy nghĩ, đánh giá nội dung, áp dụng và sáng tạo trên nền tảng kỹ thuật số, hoạt động trên không gian số một cách an toàn và có trách nhiệm.

4.2. Đối với giáo viên

- Giáo viên có khả năng thiết kế những trải nghiệm học tập, những người thiết kế môi trường học tập trên lớp và trên nền tảng số để trao quyền học tập lại cho học sinh.

- Giáo viên có khả năng tùy chỉnh việc học để đáp ứng nhu cầu của từng học sinh, thay đổi thiết kế trải nghiệm học tập để cải tiến liên tục chất lượng của lớp học. Những giáo viên ứng dụng CNTT một cách hiệu quả có khả năng tạo điều kiện cho học sinh học tập tích cực bằng các phương pháp sau:

+ Lấy công nghệ làm trung gian cho các tương tác học tập giữa học sinh với nội dung, giáo viên, các học sinh khác và cộng đồng.

+ Tận dụng dữ liệu học tập để cung cấp phản hồi tốt hơn và can thiệp một cách hiệu quả, có mục đích quá trình học tập của học sinh.

- Giáo viên thông qua các lớp bồi dưỡng và công việc hàng ngày liên tục phát triển bản thân một cách chuyên nghiệp thông qua việc tìm hiểu và chia sẻ các công nghệ, kỹ năng số và luôn cập nhật những phát triển công nghệ mới phục vụ cho việc dạy và học.

4.3. Đối với đơn vị

- Áp dụng thành công các quy tắc lấy người dùng làm trung tâm và đáp ứng nhanh với thay đổi nhằm nhanh chóng thích ứng với các nhu cầu cấp thiết cho việc giảng dạy và học tập.

- Tận dụng được những phân tích dựa trên dữ liệu để liên tục cải thiện các hoạt động dạy và học cũng như đáp ứng nhu cầu của người học.

- Phát triển một môi trường học đường hỗ trợ học tập liên mạch bằng cách không ngừng nâng cao cơ sở hạ tầng và hệ thống CNTT hỗ trợ việc dạy và học ở trường và ở nhà. Mở rộng, tái tạo không gian học tập trên các nền tảng số để làm phong phú thêm các tương tác học tập bên ngoài lớp học.

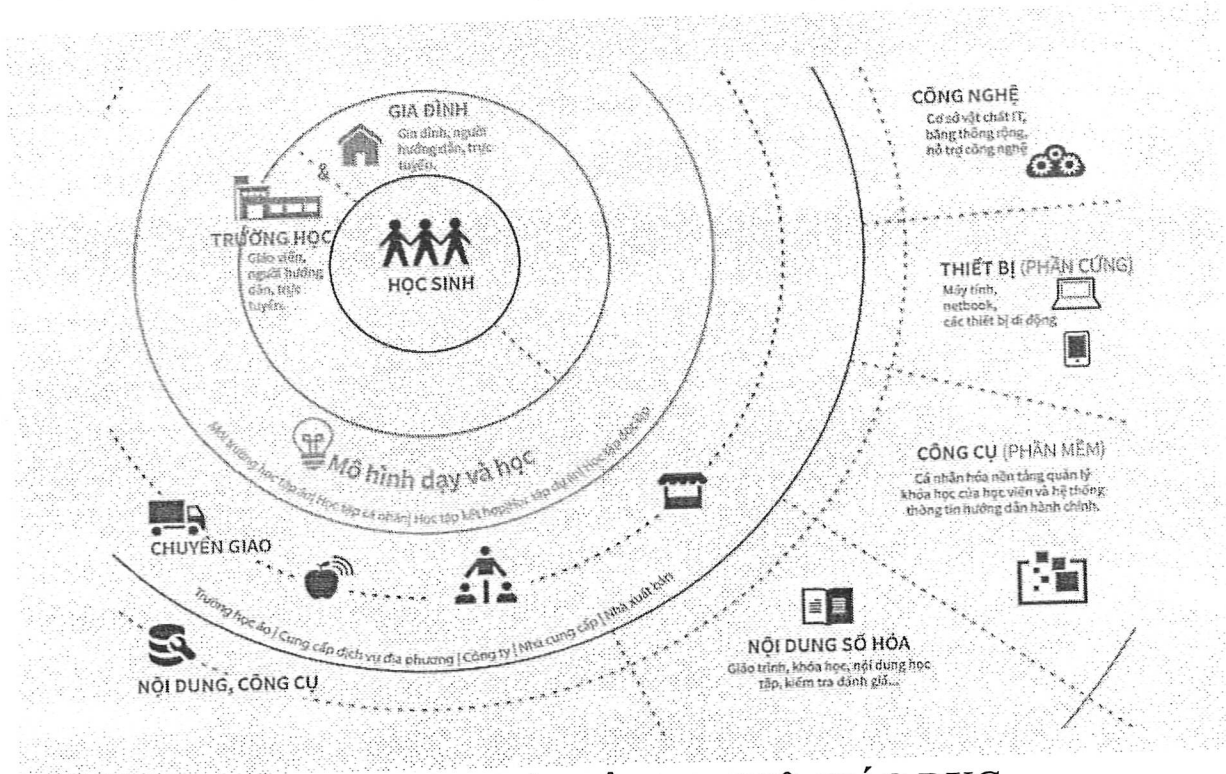
5. Phương án đề xuất

- Tổ chức hội thảo để hoàn thiện mô hình và ghi nhận các kinh nghiệm triển khai, thiết kế thích ứng. Đặc biệt quan tâm kinh nghiệm của các đơn vị có những thành để có cơ hội nhìn lại từ bên ngoài về các nội dung đã thực hiện.

- Chú trọng vào các quy định của công tác phát triển chuyên môn và xây dựng cộng đồng chuyên môn có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Tham khảo 7 tiêu chí trường học thông minh:

- + Cung cấp và mở rộng học tập trực tuyến;
 - + Linh động sử dụng các công nghệ để cung cấp các hướng dẫn phù hợp, kịp thời với khả năng và nhu cầu cụ thể của từng học sinh;
 - + Kết nối với các cơ sở giáo dục khác, chia sẻ kinh nghiệm sử dụng các tiến bộ và ứng dụng công nghệ;
 - + Mở rộng kết nối lớp học với các nguồn mở phù hợp ngoài nhà trường;
 - + Đảm bảo các giáo viên, nhân viên nhà trường hội nhập thành công công nghệ vào giảng dạy và học tập;
 - + Tập trung vào các kĩ năng STEM trong dạy học và giáo dục;
 - + Lãnh đạo và quản lí hiệu quả dựa trên nền tảng công nghệ và năng lực công nghệ;
- Đề cao vai trò của hệ sinh thái bao gồm các thành phần bên ngoài nhà trường, chứ không chỉ các hoạt động xây dựng bên trong nội bộ nhà trường.



HỆ SINH THÁI CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC